

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/08/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Chí Cường.
2. Bà Lò Cui Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý sừ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:N/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST – HNGĐ ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị V; Địa chỉ: Thôn T, M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nông Văn S; Địa chỉ: đội N, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2018 cùng đơn khởi kiện bổ xung ngày 20 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2018 nguyên đơn chị Vàng Thị V trình bày: Chị và anh Nông Văn S lấy nhau năm 20N và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 5/10/20N. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến

tháng 10/ 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S thường xuyên đi chơi không chịu làm ăn khi chị khuyên bảo lại đánh đập ngược đãi chị, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, đến tháng 05/2018 hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn S.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Nông Đức Q sinh ngày 3/8/2012, cháu nhỏ là Nông Đức T sinh ngày 31/10/2006, nguyện vọng của chị Vàng Thị V nếu được ly hôn chị xin được chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nông Đức T nhường cho anh S chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Đức Q đến tuổi trưởng thành không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh Nông Văn S không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2018 bị đơn anh Nông Văn S trình bày: Anh và chị Vàng Thị V lấy nhau năm 20N và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/10/20N theo quy định của pháp luật, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do năm 2016 sức khỏe của anh không đảm bảo nên xin nghỉ việc không làm Giáo viên, dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Chị V bảo anh đi làm thêm việc ngoài nhưng vì sức khỏe yếu không đi làm được nên chị V có những lời nói xúc phạm anh nên đã mâu thuẫn, chị V đã sống ly thân anh từ tháng 06/ 2018 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vẫn còn không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không muốn ly hôn với chị Vàng Thị V mong Tòa án hòa giải cho anh chị trở về đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Về con: Anh và chị Vàng Thị V trước khi kết hôn không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Nông Đức Q sinh ngày 3/8/2012, cháu nhỏ tên là Nông Đức T sinh ngày 31/10/2016. Nguyện vọng của anh nếu chị Vàng Thị V mà cương quyết ly hôn anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nông Đức Q đến tuổi trưởng thành, chị Vàng Thị V Chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Đức T đến tuổi trưởng thành không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Anh và chị Vàng Thị V không có tài sản riêng, tài sản chung sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nông Văn S theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải về phân quan hệ hôn nhân, con chung để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn Nông Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị V và anh Nông Văn S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 20N và đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/20N tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng do anh S từ khi nghỉ việc do sức khỏe yếu dẫn đến kinh tế gia đình sa sút và vợ chồng cãi chửi nhau. Chị V và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2018 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, nhưng vợ chồng không trở về đoàn tụ được. Tòa xét thấy để đảm bảo cuộc sống sau này của mỗi người, chị V đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn S. Là có cơ sở, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Nông Đức Q sinh ngày 3/8/2012, cháu nhỏ là Nông Đức T sinh ngày 31/10/2016. Tại biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 chị V có nguyện vọng xin nuôi dưỡng giáo dục cháu Nông Đức T đến tuổi trưởng thành còn để anh S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Đức Q không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho hai cháu. Anh Nông Văn S lại thay đổi tại bản tự khai trước đó và có nguyện vọng nếu chị V cương quyết ly hôn anh nhường quyền cho chị V nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và cháu T vì hiện nay anh không có công ăn việc ổn định, sức khỏe không tốt nên khả năng nuôi con ăn học không tốt như chị V được và xin không phải đóng góp tiền nuôi

con chung cho hai cháu. Tại phiên tòa hôm nay chị V và anh S vẫn giữ quan điểm như biên bản hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị V và anh S nộp xác nhận mức thu nhập. Chị V là giáo viên Trường mầm non Lồ Sứ Thành xã Dìn Chin, huyện Mường Khương và có mức thu nhập là 7.781.543 (bảy triệu bảy trăm tám mươi một ngàn năm trăm bốn mươi ba đồng). Còn anh Nông Văn S nộp đơn xin xác nhận mức thu nhập do UBND xã B, huyện Mường Khương xác nhận do sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau đã xin nghỉ việc về địa phương. Hiện nay đang sống chung với bố, mẹ đẻ không có công ăn việc làm. Không có nguồn thu nhập gì. Tòa xét thấy anh S không có thu nhập sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ đẻ, vì vậy nên giao hai cháu Q và cháu T cho chị V chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh Nông Văn S không phải đóng góp tiền nuôi con chung vì anh sức khỏe yếu, không có thu nhập gì. Vì vậy căn cứ khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Các đương sự không có tài sản gì chung và riêng cũng không nợ tiền của ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về hôn nhân: Chị Vàng Thị V được ly hôn anh Nông Văn S.

Về con: Giao cháu Nông Đức Q sinh ngày 3/8/2012 và cháu Nông Đức T sinh ngày 31/10/2016 cho chị Vàng Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) Anh Nông Văn S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu.

Anh Nông Văn S có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Vàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000210 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Q